TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 03/4/2023
V/v: *"Không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TỈNH TUYÊN QUANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thể

2. Ông Nguyễn Văn Quang

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 602/2022/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Vương Văn K, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn ông Vương Văn K trình bày:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị A chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990; trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến

hôn nhân nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông bà có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau ngày cưới thì về làm ăn, sinh sống tại Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T. Cuộc sống chung của vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà A nhiều lần có hành vi bạo lực đối với ông. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà A, mâu thuẫn vợ chồng không hòa giải được, do ông bà không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà Hoàng Thị A.

1.2. Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có sinh được 02 con chung là cháu Vương Văn L, sinh ngày 01/12/1995 và cháu Vương Thị H, sinh ngày 27/02/2005. Cháu L hiện đã đủ 18 tuổi, nhận thức bình thường và khả năng lao động đầy đủ nên ông không đề nghị Tòa án giải quyết. Cháu H hiện đã đủ tuổi để thể hiện nguyện vọng, cháu lựa chọn ở cùng ai thì ông cũng đều nhất trí. Nếu cháu H ở với ông thì ông không có yêu cầu gì cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

***2. Tại biên bản lấy lời khai bị đơn bà Hoàng Thị A trình bày*:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vương Văn K đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, tự do tìm hiểu và không bị ai cưỡng ép, lừa dối kết hôn. Ông bà được hai gia đình tổ chức cưới hỏi và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới ông bà về làm ăn, sinh sống tại Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T. Cuộc sống chung của ông bà thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông K có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Bà cũng đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông K không thay đổi. Do vậy, bà nhất trí với yêu cầu của ông K, đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Vương Văn K.

2.2. Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có sinh được 02 con chung là cháu Vương Văn L, sinh ngày 01/12/1995 và cháu Vương Thị H, sinh ngày 27/02/2005. Cháu L hiện đã đủ 18 tuổi, nhận thức bình thường và khả năng lao động đầy đủ nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết. Bà đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Vương Thị H, không yêu cầu ông Vương Văn K cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, 51, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"* của ông Vương Văn K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Vương Văn K và bà Hoàng Thị A là vợ chồng.

2. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Ông Vương Văn K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Ông Vương Văn K và bà Hoàng Thị A chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn; ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giải quyết không công nhận ông và bà Hoàng Thị A là vợ chồng, đồng thời đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn; bà Hoàng Thị A có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã L, huyện S, tỉnh T. Căn cứ theo Điều 14; 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về *"Không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên nguyên đơn ông Vương Văn K có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Hoàng Thị A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Vương Văn K và bà Hoàng Thị A chung sống với nhau từ năm 1990 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo ông K thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống và bà A có hành vi bạo lực đối với ông; còn theo bà A thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông K có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Tuy nhiên cả hai đương sự đều xác định thực tế vợ chồng có phát sinh mâu

thuẫn và đều đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy, không có trường hợp nào có tên chồng là Vương Văn K vợ là Hoàng Thị A đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện S, tỉnh T.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng". Ông Vương Văn K và bà Hoàng Thị A chung sống với nhau từ năm 1990 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy, cần tuyên xử không công nhận ông Vương Văn K và bà Hoàng Thị A là vợ chồng.

[2.2] Về con chung:

Quá trình giải quyết vụ án, bà A và ông K đều xác định hai con chung là Vương Văn L, sinh ngày 01/12/1995 và Vương Thị H, sinh ngày 27/02/2005 có nhận thức bình thường và đầy đủ khả năng lao động. Tính đến ngày xét xử, cháu L và cháu H đều đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động, các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo:

Ông Vương Văn K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 51, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Không công nhận quan hệ vợ chồng; tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"* của ông Vương Văn K đối với bà Hoàng Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Vương Văn K và bà Hoàng Thị A là vợ chồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn):

Ông Vương Văn K phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0002544 ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

Bà Hoàng Thị A không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ma Quốc Thể - **Nguyễn Văn Quang** **Phạm Thị Thùy Trâm**